TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2019/HS-PT
Ngày: 29-10 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân
Các Thẩm phán: Ông Triệu Quốc Hiếu
Bà Nguyễn Thị Tư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2019/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Minh H, do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2019/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Minh H, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Đội 7, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; hiện đang sinh sống tại số 8/15/23, đường 147, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; Trần Minh H là Đảng viên sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Đội 7, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V và bà Lê Thị B; vợ Phạm Thị Tú C và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016); tiền sự, tiền án: không, bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Lôi Thị D– Luật sư của Văn phòng luật sư Lôi Thị D, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo Trần Minh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18-02-2019, Trần Minh H điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 628.90 lưu thông trên Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã T, thành phố V theo hướng từ vòng xuyến T đi cầu M, để về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn cong km 2029 + 230, Quốc lộ 1 thuộc ấp T, xã T, thành phố V, cùng lúc này có xe mô tô biển số 63X7 - 1593 do chị Lê Thị Hoàng O điều khiển chở người ngồi sau gồm: bà Huỳnh Thị Lệ T (mẹ chồng chị O), cháu Lê Hoàng H, sinh năm 2014 (chị O) và cháu Nguyễn Nhựt H, sinh năm 2015 (con và cháu của chị O) đang lưu thông cùng làn đường, cùng chiều phía trước với xe của H. Lúc này, H có ý định cho xe chuyển ra làn đường bên trái sát dãy phân cách, nên không quan sát phía trước bên phải làn đường mà xe H đang lưu thông, H chỉ quan sát về phía làn đường bên trái sát dãy phân cách và bên trái phía trước làn đường đang lưu thông, nên không phát hiện chị O đang điều khiển xe mô tô biển số 63X7 – 1593, dẫn đến phần đầu phía bên phải của xe ô tô tải biển số 51C - 628.90 va chạm với xe mô tô biển số 63X7 -1593, xảy ra tai nạn làm bà Huỳnh Thị Lệ T ngã xuống mặt đường, bị phần lốp bánh bên phải của trục sau xe ô tô tải biển số 51C - 628.90 cán qua vùng đầu tử vong tại hiện trường, chị O và hai cháu H, Hào bị xây xát nhẹ ngoài da, xe mô tô 63X7 - 1593 bị hư hỏng.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 84/KLGĐ - PC ngày 20-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân tử vong của Huỳnh Thị Lệ T là do chấn thương sọ não.

Hiện trường vụ tai nạn được xác định như sau: đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong có dãy phân cách cố định ở giữa, chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, vị trí xảy ra tai nạn nằm ở phần đường bên phải theo hướng đi từ vòng xuyến T đi M, mặt đường làm bằng bê tông nhựa, thẳng, tầm nhìn không bị che khuất rộng 7, 25 mét, có vạch kẻ đường đứt nét chia các làn đường xe chạy cùng chiều, làn đường phía bên ngoài theo chiều đi vòng xuyến T - M dành cho ô tô rộng 3,5 mét, làn đường bên trong theo chiều đi vòng xuyến T - M dành cho ô tô và mô tô rộng 3,75 mét. Chọn trụ đèn số 2.2.8 làm điểm mốc, chọn mép đường bên trái tại mép dãy phân cách theo hướng vòng xuyến T - cầu M làm lề chuẩn.

Xe mô tô 63X7 - 1593 ngã phần bên trái tiếp xúc với mặt đường, trục trước hướng về vòng xuyến T và hơi xéo vào lề phải, trục sau hướng về cầu M và hơi xéo vào lề chuẩn, trục trước xe 63X7 - 1593 đo đến lề chuẩn là 9 mét, đo đến điểm mốc là 17, 10 mét, trục sau xe 63X7 - 1593 đo đến lề chuẩn là 8, 30 mét. (BL 25- 26- 27- 28).

Nạn nhân Huỳnh Thị Lệ T nằm ngửa tử vong trên đường, đầu nạn nhân hướng về lề chuẩn, chân nạn nhân hướng vào lề phải theo chiều đi từ vòng xuyến T - M, đầu nạn nhân đo đến lề chuẩn là 6,90 mét, đo đến điểm mốc là 16 mét. (BL 25- 26- 27- 28).

Vùng va chạm được xác định nằm ở làn đường bên phải theo hướng vòng xuyến T đi cầu M, tâm vùng va chạm đo đến mép lề chuẩn là 6,05 mét, đo đến điểm mốc là 10,50 mét, đo đến tâm trục trước xe mô tô biển số 63X7 - 1593 là 22 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Huỳnh Thị Lệ T là 21,90 mét, đo đến đầu vết cày của xe 63X7 - 1593 là: 1,85 mét (BL 41; 90 - 93).

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, lời khai của Trần Minh H và các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn là do lỗi của Trần Minh H điều khiển xe ô tô tải 51C - 628.90 không chú ý quan sát, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Chị Lê Thị Hoàng O điều khiển xe mô tô không có lỗi.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 63X7 - 1593 cho gia đình bà T và trả lại xe ô tô tải biển số 51C - 628.90 cho Công ty TNHH vận tải- thương mại- dịch vụ N.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Trần Minh H và Công ty TNHH vận tải- thương mại- dịch vụ N đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền 132.000.000 đồng, gồm: chi phí đám tang cho bà T 62.000.000 đồng, bù đắp tổn thất tinh thần 70.000.000 đồng. Đại diện bị hại không còn yêu cầu gì khác.

- Xe ô tô tải biển số 51C - 628.90 là tài sản của Công ty TNHH vận tải - thương mại - dịch vụ N, có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự tại Công ty Bảo hiểm X. Công ty Bảo hiểm đã chi trả số tiền 100.000.000 đồng cho Công ty TNHH vận tải - thương mại - dịch vụ N; đồng thời có yêu cầu không đưa công ty bảo hiểm tham gia tố tụng.

- Chị Lê Thị Hoàng O và con tên Lê Hoàng H bị thương nhẹ. Chị O không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường; cháu Nguyễn Nhựt H chỉ bị xây sát nhẹ, nên gia đình của cháu không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và không yêu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2019/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 06 (s*áu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải hoặc bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2019, bị cáo Trần Minh H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên và bị cáo, người bào chữa cho bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đúng như nội dung vụ án, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Xét thấy bị cáo có quá trình nhân thân tốt, bản thân bị cáo đươc tặng Bằng khen của Trung đoàn 240, cha mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, phía bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, đã bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục.

Bị cáo trình bày: khi bị cáo chuẩn bị cho xe lên dốc cầu M, bị cáo chỉ chú ý bên trái của xe, nên khi vào đoạn cong, xe bị cáo va chạm với xe mô tô đi cùng chiều bên phải của xe; lỗi của bị cáo là thiếu quan sát khi tham gia giao thông, phía bị hại không có lỗi. Bị cáo đã biết tội, bị cáo chỉ xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang phải phụng dưỡng cha mẹ là người có công với cách mạng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội nên bị cáo đã thật thà khai báo, tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bản thân bị cáo và cha mẹ của bị cáo đều là người có công.; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già. Do bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo tha thiết xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh H khai nhận: vào khoảng khoảng 18 giờ ngày 18-02-2019 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 628.90 lưu thông trên Quốc lộ 1 thuộc ấp T, xã T, thành phố V, thì phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm xe mô tô biển số 63X7 – 1593, do chị Lê Thị Hoàng O điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, hậu quả làm cho bà Huỳnh Thị Lệ T (ngồi sau xe mô tô do chị Lê Thị Hoàng O điều khiển) ngã xuống mặt lộ tử vong tại hiện trường, chị O với 02 cháu H và H chỉ bị thương nhẹ.

Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Minh H phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Nguyên nhân lỗi là do bị cáo Trần Minh H điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 628.90, không chú ý quan sát để giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác khi tham gia giao thông, nên đã va chạm với xe mô tô di chuyển cùng chiều phía trước làm cho bị hại ngã xuống đường, bánh xe ô tô tải cán qua tử vong. Trong vụ việc này lỗi chính thuộc về bị cáo. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra càng ngày càng phức tạp có chiều hướng không giảm, do không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật trong đó có bị cáo, cho nên cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời, còn răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại xong, gia đình bị hại có đơn không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo (Đơn bãi nại); Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo có cha là thương binh 4/4, mẹ có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo tham gia trong quân đội có thành tích xuất sắc được tặng bằng khen cấp Trung đoàn, hiện bị cáo là lao động chính duy nhất phụng dưỡng cha thương binh và mẹ già trên 70 tuổi là người có công với nước. Xét mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đã quá chiếu cố cho bị cáo, lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo nên việc bị cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của luật sư đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo để chuyển sang án treo đối với bị cáo là chưa có cơ sở; hiện nay, tai nạn giao thông là nỗi ám ảnh của người dân khi ra đường, nom nóp lo sợ không biết tính mạng, sức khỏe có an toàn không; tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp, có chiều hướng không giảm; do đó, đối với trường hợp của bị cáo cần bắt chấp hành hình phạt, có như vậy mới đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và ngăn ngừa vi phạm quy định khi tham gia giao thông nói riêng.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23, của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND TPV: 02;
- CQTHADS TPV : 01;
- CQTHAHS TPV: 01;
- TG, BC, NBC: 06;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thành Tân